

CÔNG TY TNHH CON LĂN CAO SU SOLAR TAI YI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CON LĂN CAO SU SOLAR TAI YI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SOLAR TAI YI VIETNAM RUBBER ROLLER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400968670

3. Ngày thành lập: 21/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Khả Lý Thượng, Xã Quảng Minh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0346900313

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế, bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
12.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
13.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế và Việt Nam là thành viên (chi tiết hàng hóa và nội dung hoạt động quy định tại giấy phép kinh doanh)	4690

14.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
15.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
16.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
17.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
18.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
20.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013(Chính)
25.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
27.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
28.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
29.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu chi tiết: không bao gồm sản xuất và kinh doanh vàng miếng	2420
30.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
34.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
35.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
36.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
37.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
38.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
39.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
40.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
41.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế và Việt Nam là thành viên (chi tiết hàng hóa và nội dung hoạt động quy định tại giấy phép kinh doanh)	4799
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: vận tải hành khách bằng taxi	4931
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn	5510
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49.	Tái chế phế liệu	3830
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LƯU THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 06/12/1994

Dân tộc: Sán Dìu

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024194003678

Ngày cấp: 01/03/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Ngõ số 7 Cầu Cát, Thị Trấn Chũ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ngõ số 7 Cầu Cát, Thị Trấn Chũ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU THỊ LAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/12/1994

Dân tộc: Sán Dìu

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024194003678

Ngày cấp: 01/03/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Ngõ số 7 Cầu Cát, Thị Trấn Chũ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ngõ số 7 Cầu Cát, Thị Trấn Chũ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang